

Ngày 31/12/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-8.4%	-8.3%

2025	
ROE	11.1%
	+/- YoY ▼ 1.4%

Q4/25	
DT thuần	797
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 41.0 ▼ 4.8%
	YoY ▲ 232 ▲ 41.1%

2025	
DT thuần	3,585
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,338 ▲ 59.5%

Q4/25	
LN gộp	68.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 55.7 ▲ 442%
	YoY ▲ 32.2 ▲ 89.3%

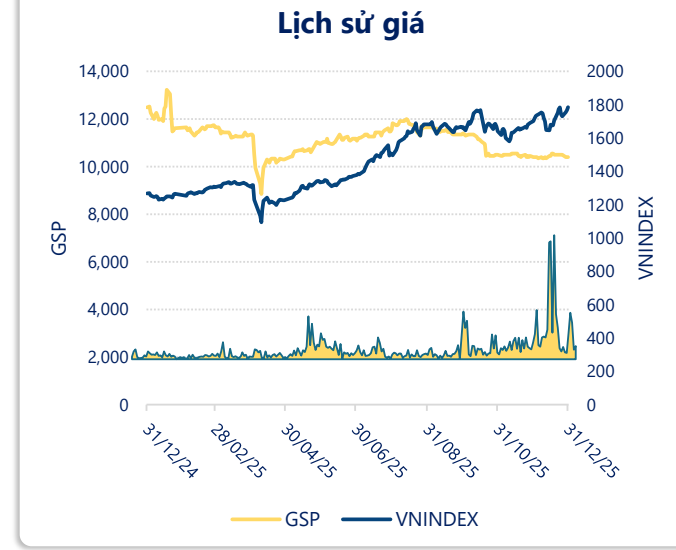
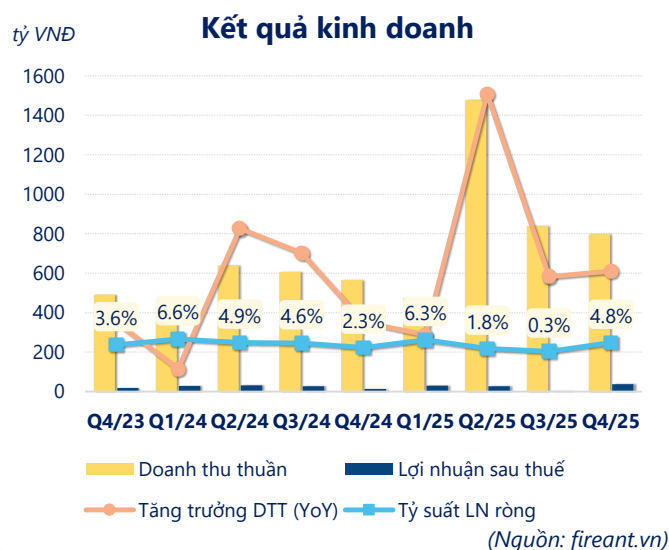
2025	
LN gộp	178
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.0 ▼ 6.7%

Q4/25	
LN thuần	41.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 56.2 ▲ 380%
	YoY ▲ 34.9 ▲ 533%

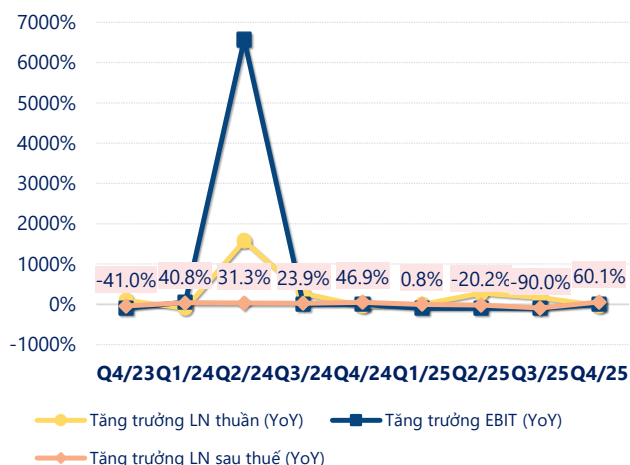
2025	
LN thuần	86.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 21.5 ▼ 19.8%

Q4/25	
LN sau thuế	38.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 35.4 ▲ 1240%
	YoY ▲ 25.1 ▲ 192%

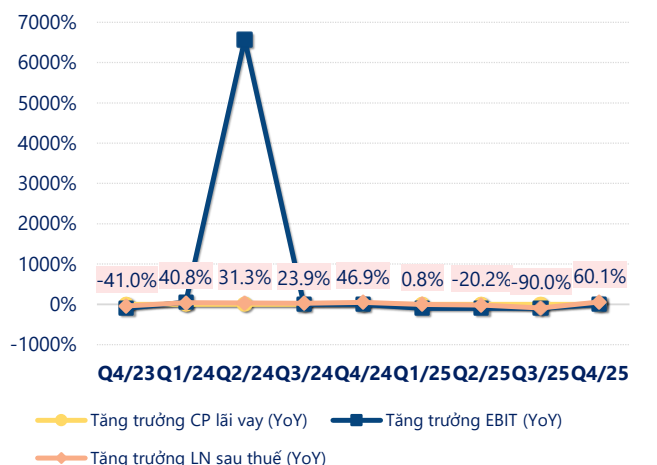
2025	
LN sau thuế	97.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.50 ▼ 3.2%



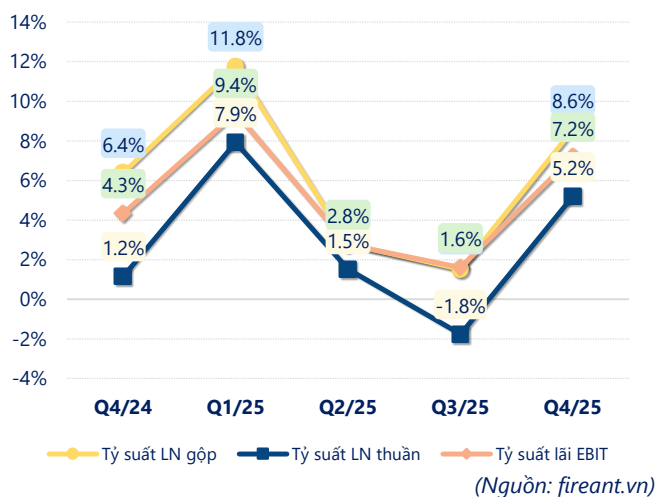
Tăng trưởng lợi nhuận



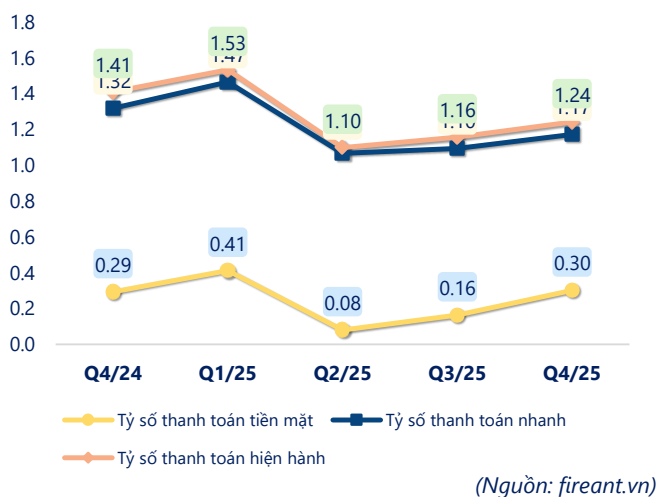
Tăng trưởng chi phí



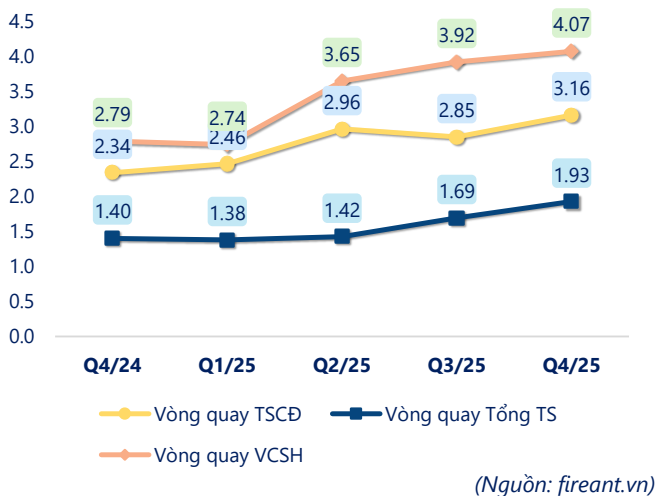
Tỷ suất lợi nhuận



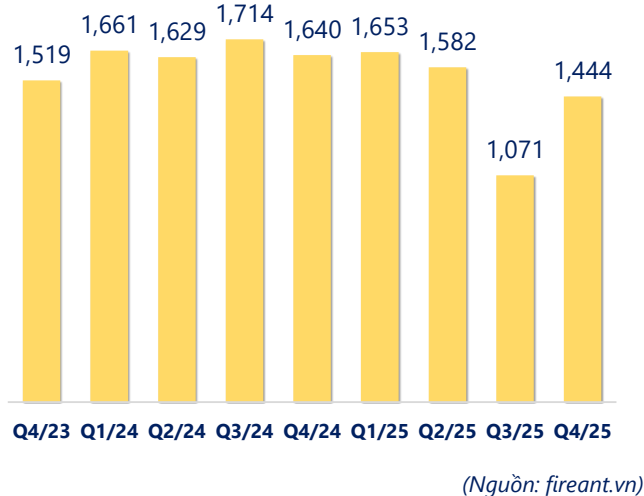
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	797	565	41.1%	3,585	2,247	59.5%
Giá vốn hàng bán	729	529	37.8%	3,407	2,056	65.7%
Lợi nhuận gộp	68.3	36.1	89.3%	178	191	-6.7%
Doanh thu HĐTC	4.29	8.03	-46.5%	26.7	27.3	-2.2%
Chi phí TC	10.5	11.4	-7.7%	46.0	35.8	28.6%
Chi phí lãi vay	9.29	8.24	12.8%	34.4	28.1	22.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.22	2.75	-91.9%	2.13	5.53	-61.5%
Chi phí QLDN	20.5	23.4	-12.4%	69.8	68.7	1.6%
LN thuần từ HĐKD	41.4	6.54	533%	86.5	108	-19.8%
Lợi nhuận khác	6.71	9.75	-31.2%	35.3	18.3	93.2%
LN trước thuế	48.1	16.3	195%	122	126	-3.4%
Lợi nhuận sau thuế	38.2	13.1	192%	97.5	101	-3.2%
LNST của CĐ cty mẹ	38.2	13.1	192%	97.5	101	-3.2%

(Nguồn: fireant.vn)

